

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ: 13A/15 Nguyễn Hữu Dật, phường Hương L, quận Phú X, thành phố Huế.

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1993; địa chỉ: 13A/15 Nguyễn Hữu Dật, phường Hương L, quận Phú X, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các cháu tên Phạm Phương Thảo Nh, sinh ngày 14/4/2017 và Phạm Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/02/2023. Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn N thoả thuận: chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Phương Thảo Nh và anh Phạm Văn N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Nguyễn Minh H đến khi các cháu thành niên, không bên nào cấp dưỡng con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn N xác nhận không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001219 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố Huế. Hoàn trả lại Nguyễn Thị L số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- CC THADS quận Phú Xuân;
- UBND phường Thuận H, quận Phú X;
- (ĐKKH ngày 04/11/2016)
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền